TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 15/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Thuấn

2. Ông Gia Văn Tính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 21/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022, đối với bị cáo:

Vi Văn D, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Xim, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Vi Văn T, sinh năm 1963 và bà: Vi Thị P, sinh năm 1963; Vợ: Hà Thị C, sinh năm 1988 (Đã ly hôn). Có 01 người con, sinh năm 2009.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo D bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào Trung tâm Giáo dục - LĐXH để cai nghiện bắt buộc, thời gian là 24 tháng. (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/9/2022, chuyển tạm giam ngày 28/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vi Văn T, sinh năm 1963. Trú tại: Bản Xim, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án điểm và là vụ án rút kinh nghiệm năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22/9/2022, tại Km 71+500 trên đường Quốc lộ 15C thuộc bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Lực lượng Đồn Biên phòng Pù Nhi - Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Vi Văn D, sinh năm 1982, trú tại: Bản Xim, xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thu giữ trong túi quần bên trái của Vi Văn D mặc trên người 01 gói nilon màu hồng chứa các cục vụn màu trắng ngà (Vi Văn D khai đó là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân). Ngoài ra, còn thu giữ thêm 01 chiếc xe máy BKS 36K1-033.xx, xe đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, màu đen, loại màn hình cảm ứng; 01 Ví da màu đen bên trong có 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Vi Văn D; 01 Thẻ ngân hàng Viettinbank; 01 Thẻ ngân hàng ACB, đều mang tên Vi Van D.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo D khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/9/2022, Vi Văn D một mình điều khiển xe máy BKS 36K1-033.xx đi từ nhà ở đến xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để thăm người thân. Tuy nhiên, xuống đến nơi Vi Văn D không gặp được người thân, nên đã điều khiển xe máy theo đường Quốc lộ 15C đi về nhà. Do bị nghiện ma túy, nên khi Vi Văn D đi đến khu vực bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Vi Văn D có để xe máy bên đường và đi bộ theo đường mòn băng qua rừng, sang bản Khằm Nàng (Lào) để tìm mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vi Văn D đi đến bản Khằm Nàng (Lào) và gặp một người phụ nữ lạ mặt (người Lào) đang đi trên đường, Vi Văn D đã hỏi mua ma túy với người phụ nữ này và được người này đồng ý bán cho Vi Văn D 01 cục ma túy là Heroine với giá tiền 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó Vi Văn D gói ma túy bằng gói nilon màu hồng bên trong và nilon màu đen bên ngoài rồi cất giấu trong túi quần bên trái mà Vi Văn D đang mặc trên người. Sau khi mua ma túy xong, thì Vi Văn D đi bộ quay về, trên đường đi về Vi Văn D có lấy một ít ma túy ra để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Vi Văn D về đến vị trí để xe máy và lấy xe máy đi về, do xe bị thủng săm, nên Vi Văn D dắt xe máy đi trên đường Quốc lộ 15C, khi vừa dắt xe đi được một đoạn đường thì có lực lượng Đồn Biên phòng Pù Nhi yêu cầu Vi Văn D dừng lại kiểm tra, quá trình kiểm tra lực lượng Biên phòng đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy mà Vi Văn D đang cất giấu trong túi quần bên trái mặc trên người.

Tại bản kết luận giám định số 3271/KL-KTHS ngày 24/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,922g (Không phẩy chín hai hai gam) loại: Heroine.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phòng bì ghi dòng chữ "Vi

Văn D". Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Trương Văn D và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng nêu trên, hiện đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Vi Văn T đã nhận lại được xe máy thu giữ khi bắt Vi Văn D. Nên không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-ML ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vi Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên, Bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điều luật: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **20** đến **22** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, bản thân là người nghiện chất ma túy, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy (năm 2011), nên không kìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy về sử dụng cho bản thân, bị cáo không nhằm mục đích nào khác. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của Kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Nên, đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án từ 13 đến 18 tháng là phù hợp, vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị

cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Chiếc xe máy BKS 36K1-033.xx là xe của anh, đăng ký tên ông. Vi Văn D (là con trai của ông) mượn xe đi thăm người thân, việc Vi Văn D mua ma túy anh không hề hay biết. Nay ông đã được Cơ quan Công an huyện Mường Lát trả lại chiếc xe máy này. Ông không có ý kiến gì, không yêu cầu Vi Văn D phải bồi thường gì.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 22/9/2022 bị cáo mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết tại bản Khằm Nàng - Lào, được một lượng ma túy là heroin với số tiền là 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Khi có ma túy thì bị cáo gói ma túy vào túi nilon màu hồng bên trong và túi nilon màu đen bên ngoài rồi cất giấu trong túi quần bên trái bị cáo đang mặc trên người rồi quay về Việt Nam. Khi đang đi trên đường Quốc lộ 15C thì bị cáo bị lực lượng Đồn Biên phòng Pù Nhi phát hiện bắt quả tang. Số ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo khai nhận cất giấu ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện chất ma túy, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. Qua giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo là Hêrôin, có khối lượng là 0,922 gam.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt

Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện, chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

Nhân thân: Bị cáo đã phải đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng, khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, trở về địa phương sinh sống, nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng, tránh xa tệ nạn ma túy, lại tái nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....". Nhưng xét bị cáo làm nường rẫy, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy Wave RSX, mang BKS 36K1-033.xx, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vi Văn T, nên HĐXX chấp nhận.

Đối với: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, màu đen, loại màn hình cảm ứng; 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn D, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Vi Van D và 01 thẻ ngân hàng ACB mang tên Vi Van D, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Vi Văn Dân, nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo có tội, không thuộc đối tượng được miễn án phí nên phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9] Các nhận định khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 22/9/2022, theo lời khai của bị cáo thì bị cáo gặp và mua ma túy với người phụ nữ này tại bản Khằm Nàng (Lào), bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ người này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ thẩm quyền để tiến hành xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Vi Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Vi Văn D 20** (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/9/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước phong bì ghi dòng chữ "Vi Văn D". Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Trương Văn D và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnhThanh Hóa đóng giáp lai.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 13/2022/TV-CCTHADS ngày 21/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. MườngLát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.